

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ KIỂM TRA CÔNG TÁC NGHIỆM THU
HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Kính gửi: Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình
nông nghiệp và phát triển nông thôn (Ban QLDA).

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 04/2019/TT-BXD ngày 16/8/2019 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 484/2017/QĐ-UBND ngày 15/02/2017 của UBND tỉnh về việc phân công, phân cấp, ủy quyền kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 5278/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình Xử lý cấp bách cống Chấn Long 10 cửa tại K35+260 đê hữu sông Mã, huyện Thiệu Hóa;

Căn cứ Quyết định số 3373/QĐ-UBND ngày 22/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt điều chỉnh báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình Xử lý cấp bách cống Chấn Long 10 cửa tại K35+260 đê hữu sông Mã, huyện Thiệu Hóa;

Căn cứ Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng công trình: Xử lý cấp bách cống Chấn Long 10 cửa tại K35+260, đê hữu sông Mã, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa tại Báo cáo số 79/BC-BQLDANN ngày 07/10/2019 của Ban QLDA;

Thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác nghiệm thu đưa vào sử dụng công trình Xử lý cấp bách cống Chấn Long 10 cửa tại K35+260 đê hữu sông Mã, huyện Thiệu Hóa tại Công văn số 3920/SNN&PTNT-QLXDCT ngày 09/10/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT;

Căn cứ kết quả kiểm tra đối với công trình: Xử lý cấp bách cống Chấn Long 10 cửa tại K35+260 đê hữu sông Mã, huyện Thiệu Hóa ngày 9/10/2019 của Đoàn công tác Sở Nông nghiệp và PTNT;

Sở Nông nghiệp và PTNT chấp thuận kết quả nghiệm thu của Ban QLDA

để đưa vào sử dụng công trình: Xử lý cấp bách cống Chấn Long 0 cửa tại K35+260 đê hữu sông Mã, huyện Thiệu Hóa như sau:

1. Thông tin chung về công trình:

1.1. Xử lý cấp bách cống Chấn Long 10 cửa tại K35+260, đê hữu sông Mã, huyện Thiệu Hóa.

1.2. Địa điểm xây dựng: Xã Thiệu Hợp, huyện Thiệu Hóa.

1.3. Loại, cấp công trình: Công trình nông nghiệp và PTNT, cấp II.

1.4. Mô tả các thông số chính của công trình:

1.4.1. Thông số kỹ thuật chính:

- Hệ số ổn định cho phép: $[K] = 1,30;$
- Mức đảm bảo phòng, chống lũ: $P = 1,0 \%;$
- Các chỉ tiêu thiết kế chủ yếu:

1.4.2. Thông số chính của công trình

TT	Thông số	Đơn vị	Trị số
1	Đoạn cống nối dài phía đồng:		
	- Chiều dài cống	m	11,35
	- Khẩu diện cống	m	10 cửa x (1,50x2,00)m.
	- Cao độ đáy cống	m	+1.18
2	Mặt đê		
	- Cao độ đỉnh đê	m	+9.45
	- Chiều rộng mặt đê thiết kế	m	7,0
	- Chiều rộng mặt gia cố	m	7,0
3	Hệ số mái đê		
	- Mái phía sông		m = 2,0
	- Mái phía đồng		m = 3,0

1.4.3. Giải pháp thiết kế chủ yếu:

a) Nối dài cống:

a1) Phía đồng:

- Nối dài thân cống về phía đồng: Cống hình chữ nhật, thân cống kết cấu bằng BTCT M250. Tường cánh cống chắn đất 2 bên mang cống tường cánh kiểu bản góc có sườn chống bằng BTCT M250, đáy lót 10cm bê tông thường M100, sân trước, cửa vào, bệ tiêu năng bằng BTCT M250, đáy lót 01 lớp BT thường M100 dày 10cm

- Mái đê phía đồng từ cao trình (+0,48 ÷ +5,58) được gia cố bằng BTCT M250 dày 20cm dưới lót 01 lớp BT thường M100 dày 10cm. Từ cao trình (+5,58) trở lên đỉnh đê trồng cỏ bảo vệ mái.

a2) Phía sông:

- Gia cố bệ tiêu năng bằng BTCT M250, dưới lót M100 đá (2x4)cm. Gia

cổ hai bên bề tiêu năng và sân sau bằng BTCT M250, dưới lót 01 lớp BT thường M100. Phía cuối sân sau gia cố chống xói bằng đá hộc xếp khan chèn chặt.

- Mái dề phía sông từ cao trình (-0,52 ÷ +1,28) được gia cố bằng BTCT M250 dày 20cm dưới lót 01 lớp BT thường M100 dày 10cm; từ cao trình (+1,28) trở lên đỉnh dề gia cố bằng cấu kiện BTĐS M250 kích thước (40x40x16)cm trong khung BTCT M250 đổ tại chỗ, bên dưới tấm lát là lớp đá dăm lót (1x2)cm dày 10cm và vải địa kỹ thuật ART15.

b) Hoàn trả mặt dề: Mặt dề được đắp theo mặt cắt thiết kế, đất đắp đảm bảo chặt đảm bảo đạt độ chặt yêu cầu $K \geq 0,95$. Chiều rộng gia cố Bgc = (6,0 ÷ 7,0)m bằng BTT M200 dày 20cm, dưới lót nilon tái sinh; móng là lớp cấp phối đá dăm loại 2 lu lèn chặt dày 20cm; 2 bên mép đỉnh dề (trong phạm vi công) được bố trí tường hộ lan bằng tôn lượn sóng.

c) Xây dựng kho chứa con phai gỗ và 01 bộ palăng xích: Xây gạch bao quanh phần móng cột phía dưới nhà canh dề để tạo kho chứa khe phai. Bổ sung 01 bộ pa lăng xích để phục vụ công tác phòng chống lụt bão.

d) Hoàn trả rãnh tiêu thoát nước cho khu dân cư, kích thước (BxH)=(30x40)cm, kết cấu thành và đáy bằng bê tông thường M200 dày 15cm; tấm nắp bằng BTCT M250 dày 10cm.

e) Hoàn trả bê tông mặt dề và dốc lên dề: Hoàn trả dốc lên dề: Đổ lại mặt với bề rộng B=3,90 m bằng BTT M250 dày 20cm, dưới lót nilon tái sinh; bù phụ móng bằng lớp cấp phối đá dăm loại 2 lu lèn chặt dày 10cm; hoàn trả bê tông mặt dề (đoạn dề nối tiếp từ dốc đến phạm vi công trình): Mặt dốc với chiều rộng B= (5,96 ÷ 7,0)m bằng BTT M250 dày 20cm, dưới lót nilon tái sinh; bù phụ móng bằng lớp cấp phối đá dăm loại 2 lu lèn chặt dày 10cm.

2. Yêu cầu đối với chủ đầu tư:

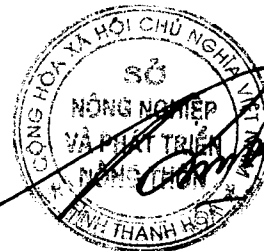
- Lưu trữ hồ sơ công trình theo quy định: Tuân thủ quy định tại Điều 12 Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

- Quản lý, khai thác, vận hành công trình theo đúng công năng, thiết kế của công trình được phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Lưu: VT, QLXDCT, C.Son.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đặng Tiến Dũng